

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tỉnh An Giang giai đoạn 2015 - 2020

Thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án giai đoạn I (2015 - 2020) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg.

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của xã hội, cộng đồng và người dân vùng dân tộc thiểu số trong thực hiện các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

Tạo sự đồng thuận trong xã hội nhằm ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, góp phần nâng cao chất lượng dân số và nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số.

2. Yêu cầu

Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Đề án phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị định số 126/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật; truyền thông, vận động, tư vấn... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng ở địa bàn vùng dân tộc thiểu số có tỷ lệ nguy cơ tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cao.

Đề cao trách nhiệm và huy động tổng hợp của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, phát huy vai trò trưởng ấp, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia công tác tuyên truyền vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu trong hôn nhân.

Tăng cường quản lý, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, phối hợp chặt chẽ với các cấp, các đơn vị, tổ chức có liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

II. NỘI DUNG

1. Phạm vi thực hiện

Thực hiện tại 06 huyện, thị có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống có nguy cơ xảy ra tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết cao, cụ thể:

- Huyện Tri Tôn, huyện Tịnh Biên và huyện Thoại Sơn đối với đồng bào Khmer.

- Huyện An Phú, Châu Thành và thị xã Tân Châu đối với đồng bào Chăm.

2. Đối tượng

Thanh niên, vị thành niên (nam, nữ) là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

Người có uy tín ở trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Cán bộ, công chức cấp xã; cán bộ cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể ở ấp;

Các tổ chức, cá nhân liên quan tham gia thực hiện Đề án.

3. Thời gian thực hiện Đề án giai đoạn I

Từ năm 2015 đến năm 2020.

III. Các hoạt động chủ yếu và tiến độ thực hiện Đề án

1. Khảo sát, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện Đề án

a) Các hoạt động chủ yếu

- Khảo sát, đánh giá, xác định về nhận thức, hiểu biết và nhu cầu thông tin của đồng bào dân tộc thiểu số đối với các quy định của pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình. Xác định các thông điệp, phương thức truyền thông, xây dựng, triển khai các mô hình can thiệp phù hợp với cộng đồng.

- Khảo sát, thu thập thông tin, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện Đề án hằng năm và giai đoạn 2015 - 2020.

b) Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị có liên quan triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2015 - 2020.

2. Tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Hướng dẫn, triển khai các hoạt động phù hợp với các yếu tố về văn hóa, giới, lứa tuổi và dân tộc để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, vận động xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và ngăn ngừa, hạn chế tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Tuyên truyền với hình thức trực tiếp tại cơ sở và các hình thức khác như: Panô, áp phích, tờ rơi, trên các phương tiện thông tin đại chúng, tọa đàm, tư vấn...;

- Phối hợp với cơ sở, đề cao và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, già làng trưởng thôn bản, phum, sóc, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tham gia thực hiện tuyên truyền, vận động đồng bào xóa bỏ những hủ tục lạc hậu và phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

b) Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Biên soạn, cung cấp thông tin, sản phẩm tuyên truyền (bằng 02 thứ tiếng) về hôn nhân và ngăn ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống

a) Các tài liệu, sản phẩm tuyên truyền chủ yếu

- Tài liệu hệ thống hóa các văn bản pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình;

- Tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình; về tác hại, hậu quả của việc tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống;

- Những nội dung cần biết về pháp luật hôn nhân và gia đình, về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống;

- Tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới...

- Các sản phẩm truyền thông do Trung ương xây dựng, cung cấp như: Tài liệu hướng dẫn, tìm hiểu, hỏi đáp, băng đĩa CD, VCD, tờ rơi, tờ gấp, panô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu,... phù hợp với địa phương để nhân bản và cung cấp, phân bổ cho tuyên huyện, xã và các đối tượng cụ thể để thực hiện tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

b) Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, đơn vị liên quan tổ chức biên soạn, cung cấp tài liệu để tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ công chức, người tham gia thực hiện Đề án

a) Các hoạt động chủ yếu

- Biên soạn, cung cấp tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng, kiến thức pháp luật và kỹ năng tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình trong đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Phương thức thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Hoạt động chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án hàng năm rút kinh nghiệm

a) Các hoạt động chủ yếu.

Đưa mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Luật Hôn nhân và Gia đình, phòng, chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống vào trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của chính quyền các cấp ở địa phương.

- Xây dựng, lồng ghép đưa các qui định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, các qui định pháp luật liên quan khác vào quy ước, tiêu chuẩn xóm, ấp văn hóa, gia đình văn hóa.

- Hỗ trợ cho cán bộ làm công tác tư pháp - hộ tịch của xã thực hiện quản lý, cung cấp thông tin, tư vấn cho các đối tượng chuẩn bị kết hôn, làm giấy đăng ký kết hôn và giấy khai sinh cho trẻ em tại địa bàn.

b) Phương thức thực hiện

- Ban Dân tộc phối hợp chặt chẽ và tăng cường các hoạt động giao lưu giữa các địa phương lân cận về kinh nghiệm cách làm tốt, thực hiện ngăn ngừa, phòng, chống nạn tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và địa phương: tăng cường quản lý kiểm tra, kịp thời phát hiện ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình.

- Tổ chức sơ, tổng kết rút kinh nghiệm hàng năm.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn I (2015 - 2020): Ước tính 1.750 triệu đồng (đính kèm kế hoạch kinh phí).

2. Nguồn kinh phí thực hiện Đề án: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% để đảm bảo thực hiện các hoạt động Đề án.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2015;

- Xây dựng kế hoạch và kinh phí hàng năm, dài hạn để triển khai thực hiện, phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể của từng địa phương;

- Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; định kỳ 6 tháng, 01 năm tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân tộc và các bộ, ngành liên quan kết quả thực hiện Đề án.

2. Sở Tài chính: Cân đối, bố trí nguồn kinh phí hằng năm theo quy định.

3. Sở Y tế: Tổ chức thực hiện lồng ghép các hoạt động tư vấn, can thiệp y tế trong các chương trình, đề án được phê duyệt nhằm giảm thiểu tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh đưa các quy định về phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong các thiết chế văn hóa, xây dựng hương ước, quy ước, tiêu chuẩn bản làng văn hóa, gia đình văn hóa vùng dân tộc thiểu số.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thị, thành phố xây dựng chuyên trang, chuyên mục, dành thời lượng thích hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, chuyển đổi hành vi về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số.

6. Các sở, ban, ngành liên quan: theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp, lồng ghép các hoạt động liên quan góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Đề án.

7. Đề nghị UBMTTQVN tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền lồng ghép các hoạt động trong chương trình, kế hoạch của ngành để thực hiện Đề án.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố: Căn cứ Kế hoạch này và tùy vào điều kiện cụ thể của địa phương mình chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo quy định. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo kết quả thực hiện về Ban Dân tộc tỉnh để tổng hợp báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số” tỉnh An Giang giai đoạn 2015 - 2020, Ủy ban nhân tỉnh An Giang trình Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2015 -2020
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 458/KH-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2015)

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung hoạt động	Kế hoạch kinh phí thực hiện Đề án giai đoạn 2015 - 2020						Tổng	Ghi chú
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020		
				350,000	350,000	350,000	350,000	350,000	
1	Khảo sát, đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện Đề án		60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	300,000	
2	Tổ chức hoạt động tuyên truyền, vận động, tư vấn nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số trong hôn nhân và tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống		120,000	120,000	120,000	120,000	120,000	600,000	
3	Biên soạn, cung cấp thông tin, sản phẩm tuyên truyền (bằng 02 thứ tiếng) về hôn nhân và ngăn ngừa tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống		60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	300,000	
4	Nâng cao năng lực cho cán bộ công chức, người tham gia thực hiện Đề án		60,000	60,000	60,000	60,000	60,000	300,000	
5	Hoạt động chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án hàng năm, rút kinh nghiệm.		50,000	50,000	50,000	50,000	50,000	250,000	